

Số 35 /TB-UBND

Nam Trực, ngày 16 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

**Công bố công khai nội dung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 tại xã Nam Hoa
thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Nam Trực**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hủy bỏ danh mục công trình được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất sau 3 năm chưa thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Nam Trực;

UBND huyện Nam Trực thông báo công bố công khai nội dung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Nam Trực có liên quan đến xã Nam Hoa tại trụ sở UBND xã Nam Hoa và trên Cổng thông tin điện tử huyện Nam Trực (địa chỉ: namtruc.namdinh.gov.vn).

1. Hồ sơ công bố công khai tại xã Nam Hoa gồm có:

- Thông báo công khai của UBND huyện.
- Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Nam Định.
- Biểu danh mục công trình, dự án tại xã Nam Hoa thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Nam Trực. Danh mục công trình, dự án hủy bỏ kế hoạch (nếu có).

2. Thời gian công khai: trong thời gian thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023

3. UBND xã Nam Hoa có trách nhiệm:

- Quản lý và thực hiện việc công khai tại địa phương mình theo đúng quy định.
- Rà soát lại các công trình, dự án thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đảm bảo sự phù hợp giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch xây dựng, quy hoạch xây dựng nông thôn mới ... chỉ tiến hành lập thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật khác có liên quan.

UBND huyện Nam Trực thông báo công bố công khai nội dung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 tại xã Nam Hoa thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Nam Trực để các tổ chức và công dân trên địa bàn huyện được biết. /.

Nơi nhận: *Signature*

- UBND xã Nam Hoa;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Quang Tuyền

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN TẠI XÃ NAM HOA THUỘC KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN NAM TRỰC
(ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT TẠI QĐ SỐ 95/QĐ-UBND NGÀY 10/01/2023)
(Kèm theo Thông báo số 35 /TB-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Nam Trực)

TT	Hạng mục	Tổng diện tích (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)									Vị trí bản đồ địa chính		KH năm			Ghi chú (Nghị quyết HĐND tỉnh)
			Lấy và loại đất											2022	QĐ phê duyệt KH	2023	
			LUC	LUK	HNK	CLN	NTS	DGT	DTL	ONT	CSD	Tờ số	Thửa số				
1	2	5	6	7	8	9	10	14	15	21	25	28	29	30	31	32	33
1	Đất giao thông	20.27	4.29	0.70	13.32	0.38	0.02	0.24	0.52	0.80							
	- Tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển - Nam Hoa	20.27	4.29	0.70	13.32	0.38	0.02	0.24	0.52	0.80		nhiều tờ	nhiều thửa	20.27			
2	Đất công trình năng lượng	0.13	0.13														
	- Xây dựng các trạm biến áp	0.01	0.01									nhiều tờ	nhiều thửa (...)	0.01			
	- Đường dây 500kV Nam Định - Phố Nối	0.12	0.12									nhiều tờ	nhiều thửa	0.12			
3	Đất ở nông thôn	3.89	3.70					0.09	0.10								
	- Khu dân cư tập trung, khu tái định cư xã Nam Hoa	3.89	3.70					0.09	0.10			2	nhiều thửa: 1960, 1962, 1981, ... 1968, DGT, DTL			3.89	NQ109(09/12/2022)TH
4	Khu vực thực hiện đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở	0.26	0.19	0.07													
	- Khu vực thôn Trí An	0.04	0.04									2	1847	0.04	QĐ2944 (31/12/2021)		NQ61(12/2021)CMĐ
	+ Khu vực thôn Trí An I	0.15	0.15									2	1848	0.15	QĐ759 (21/4/2022)		
	+ Khu vực thôn Hưng Nghĩa	0.03		0.03								1	367	0.03	QĐ759 (21/4/2022)		
	- Khu vực thôn Trí An	0.04		0.04								2	752			0.04	NQ110(09/12/2022)CMĐ
5	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn, ao trong khu dân cư sang đất ở	0.07				0.02	0.05										
	- CMD trong KDC	0.02					0.02					2	1808	0.02	QĐ1361 (1/8/2022)		
	+ CMD trong KDC	0.01					0.01					2	2981			0.01	
	+ CMD trong KDC	0.02				0.02						3	2407			0.02	
	+ CMD trong KDC	0.01					0.01					3	1672			0.01	
	+ CMD trong KDC	0.01					0.01					1	172			0.01	
Tổng cộng		24.62	8.31	0.77	13.32	0.40	0.07	0.33	0.62	0.80						24.62	